

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HSST
Ngày: 26-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắng và ông Trần Hữu Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn Qu**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 05/7/1968, tại DT, QN. Nơi cư trú: Thôn DS, xã YD, thị xã DT, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ: Đoàn Thị Ng, sinh năm 1971 (đã ly hôn); có 02 con: Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 17-6-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Văn Đ; Sinh năm 1962; Nơi cư trú: Khu YL 2, phường YT, thị xã DT, tỉnh QN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 17-6-2020, tại khu YL 3, phường YT, thị xã DT, tỉnh QN, Công an thị xã DT, kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trịnh Văn Qu có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái của Qu 01 gói băng dính màu đen, bên trong có 01 (một) túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ

của Qu 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 14F7 - 2744; 01 (một) điện thoại di động OPPO.

Tại Các bản Kết luận giám định số 768/KLGĐ ngày 22-6-2020 và số 852/KLGĐ, ngày 29-6-2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Trịnh Văn Qu là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,165gam; Trên băng dính màu đen, túi nilon thu giữ của Qu có dấu vết ADN của Trịnh Văn Qu.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục: IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại Cáo trạng số: 84/CT- VKS - ĐT ngày 07-9-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17-6-2020.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 768/KLGĐ ngày 22-6-2020 và số 852/KLGĐ, ngày 29-6-2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trịnh Văn Qu đều khai nhận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 17-6-2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Qu điều khiển xe mô tô đến nhà Vạn Văn Th, ở khu VT 1, phường MK, thị xã ĐT mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá. Th đồng ý và đưa cho Qu 01 (một) gói băng dính màu đen bên trong có 01 (một) túi nilon ma túy, Qu lấy gói ma túy cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến đường dân sinh thuộc khu YL 3, phường YT, thị xã ĐT, thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 17-6-2020, anh đang đi trên khu vực đường tránh Quốc lộ 18 thuộc khu YL 3, phường YT, thị xã ĐT thì được Cơ quan công an mời chứng kiến việc bắt quả tang người đàn ông đi xe máy BKS 14F7 – 2744 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Người đàn ông khai tên là Trịnh Văn Qu, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn ĐS, xã YD, thị xã ĐT, tỉnh QN, gói băng dính màu đen, bên trong là 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá Qu mua về để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường YT lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 17-6-2020, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 17-6-2020, tại khu YL 3, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh QN. Trịnh Văn Qu có hành vi tàng trữ trái phép 0,165g (không phải một sáu năm) gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

..."1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam."

[3.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử

dùng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông Trịnh Văn L, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị M được tặng thưởng nhiều huân huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Methamphetamine, thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ và mẫu so sánh thu từ niêm mạc miệng của Trịnh Văn Qu không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động OPPO bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Những tình tiết khác trong vụ án:

Đối với Vạn Văn Th theo lời khai của Qu là người đã bán ma túy cho Qu vào ngày 17-6-2020. Quá trình điều tra, xác định hiện Th không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu LIFAN màu nâu, biển kiểm soát 14F7 - 2744, tạm giữ của Trịnh Văn Qu. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Điều a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. *Về tội danh:* Bị cáo Trịnh Văn Qu phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Qu 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17-6-2020.

3. *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 768/KLGĐ ngày 22/6/2020 và số 852/KLGĐ, ngày 29/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

4. *Về án phí:* Bị cáo Trịnh Văn Qu phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Đông Triều;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã Đông Triều;
- Chi cục THA DS Thị xã Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh